

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Tân Tân Thành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Tân Tân Thành tại Báo cáo kết quả thẩm định số 1785/KQTĐDTM ngày 26/5/2020; xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Tân Tân Thành đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 036/Cv-TTT-2020 ngày 09/6/2020 của Công ty Cổ phần Lâm sản Tân Tân Thành và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2114/TTr-STNMT ngày 24/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Tân Tân Thành (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Lâm sản Tân Tân Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) được thực hiện tại Lô L24 Khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án chịu trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, UBND huyện Bình Sơn theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn, yêu cầu Công ty Cổ phần Lâm sản Tân Tân Thành lập thủ tục điều chỉnh Dự án Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Tân Tân Thành theo đúng quy định hiện hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn; Chủ tịch UBND xã Bình Thạnh; Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm sản Tân Tân Thành và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, CB-TH;
- Lưu: VT, CNXDak260.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

“Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Tân Tân Thành”

(Kèm theo Quyết định số ~~964~~ **964**/QĐ-UBND ngày ~~02~~ **02** / 7/2020

của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

1. Thông tin về Dự án:

a) Chủ dự án: Công ty cổ phần lâm sản Tân Tân Thành.

b) Địa điểm, quy mô của Dự án:

b.1) Địa điểm: Lô L24 Khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

b.2) Diện tích và qui mô, công suất Dự án:

- Tổng diện tích dự án: 2,6 ha.

- Công suất dự án: sản xuất đồ gỗ gia dụng các loại và đồ gỗ dùng trang trí nội thất: 70 Container/năm tương đương với 74.000 sản phẩm/năm (đang hoạt động hiện hữu); Sản xuất dăm gỗ nguyên liệu với quy mô 30.000 m³/năm.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

a) Các tác động môi trường chính của Dự án:

TT	CÁC HOẠT ĐỘNG	NGUỒN GÂY Ô NHIỄM
1	Giai đoạn thi công xây dựng	
a	Xây dựng các hạng mục công trình	Bụi, khí thải, ồn, chất thải rắn, nước thải xây dựng.
b	Vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị máy móc...	Tiếng ồn, tai nạn giao thông, khí thải.
c	Sinh hoạt của công nhân làm việc tại công trường	Chất thải rắn, nước thải.
2	Giai đoạn hoạt động của dự án	
a	Vận chuyển nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra	Tiếng ồn, tai nạn giao thông, khí thải.
b	Từ công đoạn bào thấm, bào cuốn, cắt mộng, khoan định vị, phun sơn	Tiếng ồn; Bụi gỗ, bụi sơn; Khí thải; Nước thải.
c	Từ xưởng băm dăm	Tiếng ồn; Bụi; Chất thải rắn.
d	Sinh hoạt của công nhân làm việc tại nhà máy	Chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt.

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	<i>Giai đoạn hoạt động trước đây và hiện hữu của nhà máy</i>	
a	Nước thải sinh hoạt	Khoảng 12 m ³ /ngày đêm.
b	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt khu vực Dự án.
2	<i>Giai đoạn thi công xây dựng bổ sung cho nhà máy</i>	
a	Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng	Khoảng 0,8 m ³ /ngày đêm.
b	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt khu vực Dự án.
3	<i>Giai đoạn hoạt động tiếp theo của nhà máy</i>	
a	Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng	Khoảng 12,16 m ³ /ngày đêm.
b	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt khu vực Dự án.

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	<i>Giai đoạn hoạt động trước đây và hiện hữu của nhà máy</i>	
a	Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển	Bụi, khí thải.
b	Bụi và khí thải từ hoạt động sản xuất	Bụi, khí thải và tiếng ồn.
2	<i>Giai đoạn thi công xây dựng bổ sung cho nhà máy</i>	
a	Bụi khí thải từ hoạt động thi công xây dựng	Bụi, khí thải và tiếng ồn.
3	<i>Giai đoạn hoạt động tiếp theo của nhà máy</i>	
a	Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển	Bụi, khí thải.
b	Bụi và khí thải từ hoạt động sản xuất	Bụi, khí thải và tiếng ồn.

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	<i>Giai đoạn hoạt động trước đây và hiện hữu của nhà máy</i>	
a	Chất thải rắn sinh hoạt	Khoảng 75kg/ngày.
b	Chất thải rắn sản xuất	Gỗ không đạt chuẩn, mùn cưa, dăm bào.
2	<i>Giai đoạn thi công xây dựng bổ sung cho nhà máy</i>	
a	Chất thải rắn sinh hoạt	Khoảng 5kg/ngày.
b	Chất thải rắn xây dựng	Gạch vỡ, kim loại (<i>khung nhôm, khung sắt, đinh sắt...</i>), bao bì, catton, dây điện, ống nhựa.
3	<i>Giai đoạn hoạt động tiếp theo của nhà máy</i>	

a	Chất thải rắn sinh hoạt	Khoảng 76kg/ngày.
b	Chất thải rắn sản xuất	Vỏ cây, cành cây, gỗ không đạt chuẩn, mùn cưa, bụi gỗ thu gom, dăm không đúng kích thước.

đ) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	Giai đoạn xây dựng	
	Quá trình bảo dưỡng máy móc, thiết bị	Dầu mỡ, giẻ lau dính dầu từ quá trình bảo dưỡng thiết bị máy móc.
2	Giai đoạn hoạt động	
	Quá trình hoạt động của máy móc thiết bị và quá trình bảo dưỡng máy móc thiết bị	Dầu mỡ từ hoạt động bảo hành máy móc thiết bị; giẻ lau dính dầu; bóng đèn huỳnh quang.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

a) Về thu gom và xử lý nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ	NGUỒN TIẾP NHẬN
1	Giai đoạn hoạt động trước đây và hiện hữu của nhà máy		
a	Nước thải sinh hoạt	Sử dụng nhà vệ sinh tại dự án	Xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước thải của phân Khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất.
b	Nước mưa chảy tràn	Đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước mưa đã được đầu tư xây dựng bao quanh dự án	Thoát theo địa hình tự nhiên vào hệ thống thu gom nước mưa đã đầu tư xây dựng.
c	Nước thải sản xuất (<i>nước thải từ hoạt động vệ sinh buồng phun sơn</i>)	Sử dụng bể lắng lọc 4 ngăn tại dự án	Xử lý qua bể lắng lọc 04 ngăn trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước thải của phân Khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất.
2	Giai đoạn xây dựng bổ sung cho nhà máy		
a	Nước thải sinh hoạt	Sử dụng nhà vệ sinh tại dự án	Xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước thải của Khu công nghiệp.

b	Nước mưa chảy tràn	Đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước mưa đã được đầu tư xây dựng bao quanh dự án	Thoát theo địa hình tự nhiên vào hệ thống thu gom nước mưa đã đầu tư xây dựng.
3	Giai đoạn hoạt động tiếp theo của nhà máy		
a	Nước thải sinh hoạt	Sử dụng nhà vệ sinh tại dự án	Xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước thải của Khu công nghiệp.
b	Nước mưa chảy tràn	Đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước mưa đã được đầu tư xây dựng bao quanh dự án.	Thoát theo địa hình tự nhiên vào hệ thống thu gom nước mưa đã đầu tư xây dựng.
c	Nước rỉ dăm (<i>nước mưa sau khi thấm qua bãi chứa dăm</i>)	Mương thu gom riêng cho nước rỉ dăm	Xử lý qua bể lắng lọc 02 ngăn trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của nhà máy.
d	Nước thải sản xuất (<i>nước thải từ hoạt động vệ sinh buồng phun sơn</i>)	Sử dụng bể lắng lọc 4 ngăn tại dự án	Xử lý qua bể lắng lọc 04 ngăn trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước thải của phân Khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất

b) Về xử lý bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Giai đoạn hoạt động trước đây và hiện hữu của nhà máy	
a	Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông	Phân luồng xe vận chuyển ra vào khai trường; Xe vận chuyển vật liệu xây dựng được che bạt kín; Bố trí công nhân thường xuyên quét dọn tuyến đường vận chuyển.
b	Bụi gỗ từ hoạt động sản xuất đồ gỗ nội thất	Lắp đặt thiết bị hệ thống hút bụi gỗ từ các điểm phát sinh trực tiếp đưa về hệ thống cyclon và buồng lắng bụi để thu gom.
c	Bụi sơn từ hoạt động sơn gỗ	Lắp đặt hệ thống buồng phun sơn màng nước để hấp thụ và xử lý bụi sơn.
2	Giai đoạn xây dựng	

a	Ô nhiễm không khí trong giai đoạn xây dựng cơ bản chủ yếu phát sinh từ hoạt động vận chuyển, xây dựng các công trình	Phân bố xe vận chuyển ra vào khu vực thi công hợp lý; Thường xuyên phun nước giảm bụi trên đường vận chuyển; Sử dụng phương tiện vận chuyển phù hợp, phủ bạt che kín các thùng xe vận chuyển.
3	<i>Giai đoạn hoạt động tiếp theo</i>	
a	Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông	Phân luồng xe vận chuyển ra vào khai trường; Xe vận chuyển vật liệu xây dựng được che bạt kín; Bố trí công nhân thường xuyên quét dọn tuyến đường vận chuyển.
b	Bụi gỗ từ hoạt động sản xuất đồ gỗ nội thất	Lắp đặt thiết hệ thống hút bụi gỗ từ các điểm phát sinh trực tiếp đưa về hệ thống cyclon và buồng lắng bụi để thu gom.
c	Bụi sơn từ hoạt động sơn gỗ	Lắp đặt hệ thống buồng phun sơn màng nước để hấp thụ và xử lý bụi sơn.
d	Bụi từ hoạt động băm gỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Máy băm dăm, sàng tuyển dăm được đặt trong nhà xưởng, có mái che chắn nên hạn chế phát tán bụi ra ngoài. - Thường xuyên vệ sinh, quét dọn nhà xưởng mỗi ngày; thu gom bụi, vật liệu rơi vãi tại phân xưởng băm dăm để hạn chế tác động do gió mạnh làm phát tán bụi gây ô nhiễm môi trường.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	<i>Giai đoạn xây dựng cơ bản</i>	
a	Chất thải rắn sinh hoạt	Bố trí các thùng rác có dung tích 120 lít và 240 lít tại khu lán trại của công nhân và khu nhà quản lý. Hằng ngày chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào thùng, phân loại phần có thể tái chế được thì bán phế liệu, phần còn lại được thu gom chung với chất thải rắn sinh hoạt của nhà máy hiện hữu. Chất thải rắn sinh hoạt của nhà máy được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo đúng quy định.

b	Chất thải rắn xây dựng	Một số được tận dụng để bán cho đơn vị có nhu cầu thu mua phế liệu; còn lại được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý.
2	Giai đoạn hoạt động	
a	Chất thải rắn sinh hoạt	Bố trí thùng chuyên dụng để thu gom, lưu trữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo đúng quy định.
b	Chất thải rắn sản xuất	Được phân loại thu gom tại vị trí phát sinh, sau đó đưa về khu vực tập kết theo quy định, chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có nhu cầu thu mua để tái sử dụng.

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Giai đoạn hoạt động	
	Chất thải nguy hại phát sinh tại dự án gồm các loại chất thải chính sau: Dầu mỡ thải; giẻ lau dính dầu; bóng đèn huỳnh quang, vỏ hộp mực in thải.	Bố trí các thùng chuyên dụng để phân loại thu gom riêng biệt cho từng loại chất thải nguy hại, xây dựng kho lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại theo đúng quy định, hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom xử lý theo đúng quy định.

đ) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Giai đoạn hoạt động	
a	Tiếng ồn, độ rung	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện sử dụng không chở vượt quá tải trọng cho phép; Thực hiện bảo dưỡng thiết bị, máy móc trong quá trình hoạt động của nhà máy. - Đối với hoạt động băm dăm: gia cố móng máy băm dăm nằm âm dưới đất 3m so với cao trình mặt bằng chung của nhà máy để giảm thiểu độ rung động, tiếng ồn trong quá trình sản xuất.

e) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	Giai đoạn xây dựng	
a	An toàn giao thông	Đặt biển báo tại nút giao nhau giữa

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
		tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng; không chở quá tải trọng quy định; bố trí người hướng dẫn xe vận chuyển ra vào khu vực dự án.
b	Tai nạn lao động	Xây dựng nội quy an toàn lao động, trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động cần thiết cho cán bộ công nhân viên.
c	Sự cố cháy nổ	Xây dựng và ban hành các nội quy trong quá trình khai thác; trang bị các phương tiện chữa cháy; tuyên truyền, tập huấn phòng chống cháy nổ...
2	Giai đoạn hoạt động	
a	Rủi ro, sự cố cháy nổ	- Bố trí các sơ đồ thoát hiểm tại khu vực mọi người dễ quan sát thấy; Xây dựng nội quy, quy định an toàn PCCC; Xây dựng hệ thống cấp thoát nước chữa cháy; Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động; Lắp đặt hệ thống chống sét cho Nhà máy theo đúng quy định hiện hành. - Đảm bảo các thiết bị máy móc không để rò rỉ dầu mỡ.
b	Rủi ro, sự cố tai nạn giao thông	Thực hiện nghiêm công tác an toàn giao thông.

4. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

TT	Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án
1	- Bể lắng lọc 04 ngăn để xử lý nước thải từ hoạt động vệ sinh buồng phun sơn. - Bể 02 ngăn để thu gom nước rỉ dăm.
2	- 02 hệ thống thu gom bụi gỗ qua cyclon. - Buồng phun sơn màng nước để xử lý bụi sơn gỗ.
3	Công trình thu gom, tập kết chất thải rắn sản xuất, kho chứa chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt.

5. Chương trình quản lý, giám sát môi trường:

TT	MÔI TRƯỜNG GIÁM SÁT	VỊ TRÍ	THÔNG SỐ/TẦN SUẤT GIÁM SÁT	QUY CHUẨN SO SÁNH
1	<i>Giai đoạn thi công xây dựng</i>			

a	Giám sát môi trường không khí xung quanh	Mẫu không khí xung quanh lấy tại vị trí dự án.	Nhiệt độ, tiếng ồn, bụi, SO ₂ , NO ₂ , CO; Tần suất: 03 tháng/lần.	QCVN 26:2010/BTNMT QCVN 27:2010/BTNMT QCVN 05:2013/BTNMT
2	Giai đoạn hoạt động			
a	Giám sát nước thải	Tại hồ ga thu nước thải cuối cùng tại nhà máy trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Phân Khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất	TSS, COD, BOD, Hg, Pb, Coliform. Tần suất: 06 tháng/lần.	QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.
b	Giám sát khí thải tại nguồn	+ 03 mẫu tại: 03 ống phát tán khí của buồng phun sơn ở phân xưởng sơn số 3. + 02 mẫu tại: 02 ống phát tán khí tại buồng thu bụi gỗ của xưởng số 2 và số 4.	Nhiệt độ, bụi, NO _x , CO, SO ₂ .	QCVN 19:2009/BTNMT

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường.

a) Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a.1) Trong quá trình xây dựng và hoạt động Dự án phải thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh và tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, độ rung, môi trường không khí: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung – QCVN 27:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh – QCVN 05:2013/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT.

a.2) Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh từ các giai đoạn của Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại và các quy định hiện hành khác;

a.3) Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trước và trong quá trình hoạt động. Trường hợp xảy ra sự cố môi trường làm ảnh hưởng đến các công trình và môi trường xung quanh, Chủ dự án phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và khắc phục các sự cố theo đúng quy định của pháp luật;

a.4) Lập kế hoạch phòng chống và ứng cứu sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án và trình cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi, kiểm tra;

a.5) Đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy, nổ trong giai đoạn hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật;

a.6) Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia đánh giá tác động môi trường giải trình trước cơ quan nhà nước, cơ quan truyền thông về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường khi được yêu cầu.

a.7) Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm theo như Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Số liệu quan trắc, giám sát phải được cập nhật, lưu giữ và phải có báo cáo gửi cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi, giám sát.

b) Chủ dự án chịu các trách nhiệm:

b.1) Lập và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường tại khu vực triển khai thực hiện Dự án để Nhân dân biết và theo dõi đúng quy định pháp luật;

b.2) Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến Dự án khi được yêu cầu;

b.3) Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, phải dừng ngay các hoạt động của Dự án; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp tỉnh và các cơ quan liên quan nơi thực hiện Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý;

b.4) Thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải, lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức;

b.5) Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 54a Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ./.